

**TÒA ÁN NH2 DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **75/2021/HS-ST**

Ngày 16 tháng 4 năm 2021

**NH2 DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NH2 DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quyền

Các Hội thẩm nH2 dân: Ông Lưu Đức Chung
Ông Phạm Văn Huynh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nH2 dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nH2 dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:
Ông Lương Duy Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nH2 dân huyện Long Thành tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2021/HSST-QĐ ngày 30/3/2021 đối với bị cáo:

Chia V H - sinh năm 1995, tại Kiên Giang; Giới tính; Nam; Hộ khẩu thường trú: Khu phố P 1, thị trấn G, huyện G1, tỉnh Kiên Giang; Nơi sinh sống (nơi ở): Ấp V, xã V1, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chia S P, sinh năm 1968; Con bà Cái Thị M, sinh năm 1970; Sống chung như vợ chồng với Trần Thị Tr, sinh năm 2000 (chưa đăng ký kết hôn); Con: 01 người sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 11/9/2020, tạm giữ, tạm giam cho đến nay (Có mặt).

- Bị hại:

+ Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Tổ 11, khu H1, trị trấn L, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

+ Chị Vũ Phạm Ngọc H2, sinh năm 2005.

Người đại diện hợp pháp của chị H2: Ông Vũ Ngọc An, sinh năm 1973 và bà Phạm Thị M1, sinh năm 1974 (Là cha mẹ ruột của chị H2).

Cùng địa chỉ: Ấp 1C, xã P3, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

+ Chị Nguyễn Kim P2, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ 34, khu C1, trị trấn L, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

+ Chị Đào Phạm Th1, sinh năm 2003.

Người đại diện hợp pháp của chị Th1: Ông Đào Thế B1 sinh năm 1960 và bà Phạm Thị G1, sinh năm 1960 (Là cha mẹ ruột của chị Th1).

Cùng địa chỉ: Khu phố M2, thị trấn H2, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ 4, ấp X, xã L, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt).

+ Anh Hồ Đăng Dũng, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp B1, xã Th1, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chia V H không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu xài cá nhân H đã thực hiện 05 lần cướp giật tài sản tại trị trấn L, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai cụ thể như sau:

Lần thứ 01: Lúc 09 giờ ngày 22/8/2020 H điều khiển xe mô tô biển số 68G1-038.84 lưu thông tại các con đường thuộc trị trấn L, huyện Long Thành, tìm người sơ hở để cướp giật tài sản, khi H điều khiển xe mô tô đến hẻm 39 đường Nguyễn Đình Ch3 thuộc khu H1, trị trấn L, huyện Long Thành, H nhìn thấy chị Nguyễn Thị K đang điều khiển xe mô tô chạy cùng chiều và phía trước trên gác ba ga xe có 01 túi xách màu xanh nên H điều khiển xe ép sát xe chị K và dùng tay trái giật túi xách của chị A rồi điều khiển xe bỏ chạy, trên đường bỏ chạy túi xách bị rơi xuống đường, do sợ bị bắt giữ nên H không dừng lại để lấy mà bỏ chạy thoát. Tài sản của của K bị mất gồm có 01 túi xách màu xanh, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A7 màu đồng, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng nhận đăng ký xe, 01 bảo hiểm xe mô tô và số tiền 1.100.000 đồng.

Lần thứ 02: Lúc 15 giờ ngày 29/8/2020 H điều khiển xe mô tô biển số 68G1-038.84 lưu thông tại các con đường thuộc trị trấn L, huyện Long Thành tìm người sơ hở để cướp giật tài sản, khi H điều khiển xe mô tô đến đường hẻm 42 gần Nhà thờ Long Thành, thuộc khu Phước Th3, trị trấn L, huyện Long Thành, H nhìn thấy chị Đào Phạm Th1 đang ngồi trên xe mô tô nghe điện thoại, nên H điều khiển xe áp sát giật điện thoại di động hiệu Iphone 11 của chị Th1 rồi điều khiển xe bỏ chạy và đem điện thoại cướp được đến tiệm điện thoại “TD” ở xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch bán cho anh Hồ Đình D1 lấy số tiền 5.000.000 đồng tiêu xài cá nhân H hết.

Lần thứ 03: Lúc 11 giờ ngày 05/9/2020 H điều khiển xe mô tô biển số 68G1-038.84 lưu thông tại các con đường thuộc trị trấn L, huyện Long Thành tìm người sơ hở để cướp giật tài sản, khi đến đường Trần Quốc T (gần cổng Trường Trung học phổ thông L), H nhìn thấy chị Vũ Phạm Ngọc H2, sinh năm 2005 (học sinh Trường Trung học phổ thông L) đang sử dụng điện thoại hiệu Iphone 11 Pro Max nên H điều khiển mô tô áp sát cướp giật điện thoại của chị H2 và điều khiển xe bỏ chạy đến tiệm điện

thoại “TD” ở xã Ph2, huyện Nhơn Trạch bán cho anh Hồ Đình D1 lấy số tiền 6.500.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ 04: Với thủ đoạn tương tự như trên lúc 08 giờ ngày 08/9/2020 tại đường Tôn Đức Thắng (trước cổng Trường Trung học cơ sở Nguyễn Đức Ứng) thuộc khu H1, trị trấn L, huyện Long Thành, Chia V H có hành vi cướp giật 01 điện thoại di động hiệu Iphone X của chị Nguyễn Kim P2 rồi đem đến tiệm điện thoại “Quốc Chính” ở ấp 3, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai bán cho anh Nguyễn Văn Ch lấy số tiền 3.500.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ 05: Với thủ đoạn như trên vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 10/9/2020 tại công viên 28/4 thuộc khu H1, trị trấn L huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Chia V H đã có hành vi cướp giật 01 điện thoại di động của một người phụ nữ (chưa xác định nhân thân, lai lịch) rồi đem đến tiệm điện thoại “QC” ở ấp 3, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai bán cho anh Nguyễn Văn Ch lấy số tiền 1.100.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản 71 ngày 18/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận:

- + 01 điện thoại di động Iphone 11 ProMax có trị giá 22.245.000 đồng.
- + 01 điện thoại di động Iphone X có trị giá 8.000.000 đồng.
- + 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 có trị giá 13.250.000 đồng
- + 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus có trị giá 4.250.000 đồng.
- + 01 điện thoại di động hiệu Vsmart joy 3 có trị giá 1.250.000 đồng.
- + 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung A7 có trị giá 1.550.000 đồng

Tổng tài sản bị chiếm đoạt là 51.645.000 đồng.

Về vật chứng và tài sản tạm giữ gồm: 01 xe mô tô biển số 68G1-083.84; 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X; 01 điện thoại di động hiệu Vsmart joy 3.

Đối với 01 túi xách màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus và 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung A7, số tiền 1.100.000 đồng của chị Nguyễn Thị K và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 của chị Đào Phạm Th1 chưa thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản chị Vũ Phạm Ngọc H2 và chị Nguyễn Kim P2 không có yêu cầu gì thêm. Đối với chị Nguyễn Thị K yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 6.900.000 đồng và chị Đào Phạm Th1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 13.000.000 đồng (bị cáo chưa bồi thường).

Tại Cáo trạng số 34/CT-VKSLT ngày 21 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Chia V H về tội “Cướp giật tài sản” theo các điểm b, c, d và g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, c, d và g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Tuyên bố bị cáo Chia V H phạm tội “Cướp giật tài sản” và đề nghị xử phạt bị cáo H tù 05 năm đến 06 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự VKS đề nghị: Sau khi nhận lại tài sản chị Vũ Phạm Ngọc H2 và chị Nguyễn Kim P2 không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Buộc bị cáo Chia V H phải bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị K và chị Đào Phạm Th1 theo quy định.

Về xử lý vật chứng VKS đề nghị:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max là tài sản của chị Vũ Phạm Ngọc H2 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone X là tài sản của chị Nguyễn Kim P2, trong quá trình điều tra cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho chị H2 và chị P2 là đúng quy định;

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus thu giữ của bị cáo xét không liên quan đến vụ án trả lại cho bị cáo;

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vsmart joy 3 là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nhưng chưa xác định được người bị hại nên tiếp tục tạm giữ, xác minh làm rõ, xử lý sau;

Đối với 01 xe mô tô biển số 68G1-083.84 là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội do chưa làm việc được với người đứng tên chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục tạm giữ xác minh xử lý sau.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng nêu, nhận thức được hành vi của mình là sai, ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của bản thân.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nH2 dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa bị hại chị Vũ Phạm Ngọc H2, chị Nguyễn Thị Kim P2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hồ Đăng Dũng đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, trong giai đoạn điều tra những người này đã có lời khai và không có yêu cầu gì; Đối với bị hại chị Nguyễn Thị K, chị Đào Phạm Th1 có yêu cầu về bồi thường thiệt hại, trong giai đoạn điều tra cũng đã có lời khai; và có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về căn cứ buộc tội: Chia V H không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu xài cá nhân trong các ngày 22/8/2020, 29/8/2020, 05/9/2020, 08/9/2020 và ngày 10/9/2020 Chia V H đã có hành vi sử dụng xe mô tô biển số 68G1-038.84 làm phương tiện, thực hiện 05 lần cướp giật tài sản tại trị trấn L, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, chiếm đoạt tổng trị giá tài sản là 51.645.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Chia V H đã cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự với các tình tiết định khung là “Có tính

chất chuyên nghiệp” (điểm b), “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” (điểm c), “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” (điểm d), “Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi” (điểm g). Viện kiểm sát nH2 dân huyện Long Thành truy tố bị cáo theo tội danh, khoản, Điều nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, đến trật tự công cộng mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc cướp giật tài sản là vi phạm pháp luật; nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về nH2 tH2: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nH2 tH2 tốt.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max là tài sản của chị Vũ Phạm Ngọc H2 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone X là tài sản của chị Nguyễn Kim P2, trong quá trình điều tra cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho chị H2 và chị P2 là đúng quy định;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus thu giữ của bị cáo xét không liên quan đến vụ án trả lại cho bị cáo;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vsmart joy 3 là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nhưng chưa xác định được người bị hại nên tiếp tục tạm giữ, xác minh làm rõ, xử lý sau;

- Đối với 01 xe mô tô biển số 68G1-083.84 là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội do chưa làm việc được với người đứng tên chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục tạm giữ xác minh xử lý sau.

[9] Về biện pháp tư pháp:

- Tổng số tiền thu lợi bất chính của bị cáo là 16.100.000 đồng, nên buộc bị cáo phải nộp lại số tiền này tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

- Sau khi nhận lại tài sản chị Vũ Phạm Ngọc H2 và chị Nguyễn Kim P2 không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét;

- Đối với chị Nguyễn Thị K yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 6.900.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy tài sản chị K bị chiếm đoạt là 01 chiếc điện thoại Iphone 7 plus có giá trị 4.250.000 đồng, 01 điện thoại Samsung A7 màu đồng có giá trị 1.550.000 đồng và số tiền 1.100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chị K bị chiếm đoạt

là 6.900.000 đồng; nên chấp nhận yêu cầu của chị K, buộc bị cáo H bồi thường cho chị K số tiền 6.900.000 đồng;

- Đối với chị Đào Phạm Th1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 13.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy tài sản chị Th1 bị chiếm đoạt là 01 điện thoại Iphone 11 màu trắng có giá trị 13.250.000 đồng; nên chấp nhận yêu cầu của chị Th1, buộc bị cáo H bồi thường cho chị Th1 số tiền 13.000.000 đồng;

- Đối với anh Hồ Đình D1 mua lại từ H 01 điện thoại Iphone với số tiền 5.000.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 11 ProMax với số tiền 6.500.000 đồng, sau đó bị cơ quan điều tra thu hồi; anh D1 không yêu cầu bị cáo H bồi thường, nên không xem xét;

- Đối với anh Nguyễn Văn Ch mua lại 01 điện thoại Iphone X và 01 điện thoại Vsmart Joy 3 với tổng số tiền 4.600.000 đồng; anh Ch không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không xem xét.

[11] Về vấn đề khác:

Đối với anh Hồ Đình D1 mua lại từ bị cáo H 01 điện thoại Iphone 11 màu trắng và 01 điện thoại Iphone 11 ProMax với tổng số tiền 11.500.000 đồng; anh Nguyễn Văn Ch mua lại từ bị cáo H 01 điện thoại Iphone X và 01 điện thoại Vsmart Joy 3 với tổng số tiền 4.600.000 đồng. Khi mua điện thoại từ H thì anh D1, anh Ch không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, nên không xử lý đối với anh D1, anh Ch về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[13] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về các vấn đề trong vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các điểm b, c, d và g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo **Chia V H** phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Chia V H: **05** (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2020.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Chia V H 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus;

- Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Vsmart joy 3.

(Vật chứng nêu trên đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành theo Quyết định chuyển vật chứng số 16/QĐ-VKSLT ngày 21/01/2021 và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/01/2021).

- Buộc bị cáo Chia V H phải nộp lại số tiền 16.100.000đ (Mười sáu triệu một trăm ngàn đồng) để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước;

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 468, Điều 589 của Bộ luật dân sự:

- Buộc bị cáo Chia V H phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Nguyễn Thị K số tiền 6.900.000đ (Sáu triệu chín trăm ngàn đồng);

- Buộc bị cáo Chia V H phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Đào Phạm Th1 số tiền 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Chia V H phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 995.000đ (Chín trăm chín mươi lăm ngàn đồng) .

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa (anh Nguyễn Văn Ch) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa (anh Hồ Đăng Dũng) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người CQL, NV liên quan;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- Công an huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu.

Phạm Ngọc Quyền

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Long Thành;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Quyền

